TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16-10-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Tâm

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 370/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1989; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Hữu P1, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2018 cùng các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, chị Trần Thị H (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đinh Hữu P1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 27 tháng 11 năm 2013. Chị H và anh P1 sau khi cưới về sinh sống tại thôn B, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống đến cuối năm 2015 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, lối sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn ngày càng trở nên sâu sắc, trầm trọng. Nên đến cuối năm 2015 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân tới nay, không ai quan tâm gì đến nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình hai bên đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Nay chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Hữu P1.

Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Đinh Hữu P1 có 01 con chung tên Đinh Trường A sinh ngày 13 tháng 02 năm 2014. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung tên Đinh Trường A. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị đề nghị để chị và anh P1 tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H trình bày chị và anh P1 không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị H đã nộp cho Tòa án: Bản sao: Giấy kết hôn số 68 ngày 27 tháng 11 năm 2013; Giấy khai sinh của con chung; Chứng minh nhân dân; Sổ hộ khẩu để chứng minh cho yêu cầu của mình. Anh Đinh Hữu P1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và kết quả xác minh số 62/TB-TA ngày 07/9/2018 nhưng không có ý kiến, quan điểm gì đối với các tài liệu, chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không bổ sung gì thêm.

Bị đơn là anh Đinh Hữu P1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự song đến ngày mở phiên tòa, anh Đinh Hữu P1 vẫn không trình bày thêm ý kiến gì về việc chị Trần Thị H xin ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 09/8/2018 và biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 09/8/2018 thể hiện quá trình kết hôn, chung sống, quá trình mâu thuẫn, ly thân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, sâu sắc không thể hàn gắn tình cảm, hòa giải đoàn tụ được và về con chung như chị H đã trình bày.

Trong vụ án này: Lời trình bày của chị Trần Thị H về quan hệ hôn nhân, con chung và lý do đề nghị Tòa án giải quyết các quan hệ đó phù hợp với các chứng

cứ, tài liệu mà chị giao nộp, phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được, anh P1 không có ý kiến gì nên đó là sự thật và thuộc trường hợp không phải chứng minh; Quan hệ tài sản, công nợ chung phát sinh từ quan hệ hôn nhân, chị H trình bày không có và không yêu cầu giải quyết, anh P1 không có ý kiến gì nên không đặt vấn đề phải chứng minh.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Bị đơn đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải quyết cho chị Trần Thị H và anh Đinh Hữu P1 được ly hôn. Về con chung: Chị H và anh P1 có 01 con chung tên Đinh Trường A sinh ngày 13 tháng 02 năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H trình bày để chị và anh P1 tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung: Chị H trình bày không có tài sản chung và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị H và anh P1 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, đã đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Chị H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh P1 đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh P1.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Đinh Hữu P1 được xác lập vào năm 2013 là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa

thuận đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trở nên căng thẳng, trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ tháng cuối năm 2015 đến nay. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, lối sống dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng, xô xát cãi mắng lẫn nhau, hôn nhân giữa các bên đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn sâu sắc đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ vợ chồng không còn nên chị Trần Thị H xin ly hôn với anh Đinh Hữu P1. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H với anh Đinh Hữu P1.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Đinh Hữu P1 có 01 con chung tên Đinh Trường A sinh ngày 13 tháng 02 năm 2014. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng nhận nuôi con chung. Quá trình điều tra xác minh chị H có điều kiện, khả năng và thời gian để chăm sóc con chung, con chung Đinh Trường A sinh ngày 13 tháng 02 năm 2014 còn nhỏ tuổi cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ, từ khi ly thân vẫn được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng khỏe mạnh, bình thường nên cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung tên Đinh Trường A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H trình bày để tự thỏa thuận và anh P1 không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Đinh Hữu P1 không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Đinh Hữu P1.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Đinh Trường A sinh ngày 13 tháng 02 năm 2014 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc trực tiếp nuôi con chung được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị H trình bày để tự thỏa thuận giải quyết, anh Đinh Hữu P1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Đinh Hữu P1 không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Trần Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0009051 ngày 01 tháng 6 năm 2018; Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H, anh Đinh Hữu P1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã P, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu:VT, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Vân